

QUẢN LÝ GIÁO DỤC

# GIẢI PHÁP ĐẨY MẠNH HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA HỌC VIÊN CAO HỌC TẠI CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

PGS.TS. Tô Ngọc Hưng, TS. Lê Thị Phương

Trường Đại học Hòa Bình

Tác giả liên hệ: [tnhung@daihochoabinh.edu.vn](mailto:tnhung@daihochoabinh.edu.vn)

Ngày nhận: 05/8/2024

Ngày nhận bản sửa: 10/9/2024

Ngày duyệt đăng: 24/9/2024

## Tóm tắt

Một trường đại học hiện đại, chất lượng cao phải là nơi giao thoa của ba chức năng: đào tạo, nghiên cứu khoa học (NCKH) và phục vụ cộng đồng xã hội, trong đó, NCKH có tác động quyết định tới chất lượng của hai chức năng kia và chất lượng chung của nhà trường. Đối với học viên cao học (HVCH), quá trình học tập luôn song hành với việc NCKH, vì vậy, hoạt động NCKH của HVCH là hết sức cần thiết và quan trọng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động NCKH của HVCH tại nhiều cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam vẫn còn hạn chế. Bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh hoạt động NCKH cho HVCH, từ đó, góp phần thúc đẩy hoạt động NCKH của các trường đại học và đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao cho thị trường lao động và xã hội.

**Từ khóa:** Nghiên cứu khoa học, học viên cao học, đào tạo sau đại học.

## Enhancing Scientific Research Engagement among Postgraduate Students in Universities

Assoc.Prof, Dr. To Ngoc Hung, Dr. Le Thi Phuong

Hoa Binh University

Corresponding author: [tnhung@daihochoabinh.edu.vn](mailto:tnhung@daihochoabinh.edu.vn)

## Abstract

A contemporary and top-tier university should serve as a hub that amalgamates education, scientific research, and community outreach. Among these functions, scientific research (SR) stands as a pivotal element influencing the quality of the other functions and the university's overall excellence. For postgraduate students (PGS), research activities are inseparable from their learning journey, underscoring their significance and indispensability. Despite some notable progress, the scientific research endeavors of postgraduate students in numerous Vietnamese higher education institutions remain constrained. This paper presents a range of strategies aimed at amplifying research involvement among postgraduate students, thereby bolstering scientific research at universities and meeting the demand for skilled human resources in the workforce and society at large.

**Keywords:** Scientific research, postgraduate students, postgraduate education.

**1. Đặt vấn đề**

Khoản 4 Điều 3 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 quy định: “Nghiên cứu khoa học là hoạt động khám phá, phát hiện, tìm hiểu bản chất, quy luật của sự vật, hiện tượng tự nhiên, xã hội và tư duy; sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn” [1]. Hoạt động NCKH chiếm một vai trò quan trọng trong đời sống con người nói chung và trong các hoạt động học thuật, tư duy trong môi trường giáo dục nói riêng. Chính vì lý do đó, hoạt động NCKH tại Việt Nam, và đặc biệt là tại các trường đại học nói chung được quan tâm và khuyến khích phát triển. Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định: “Cùng với giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội, là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phải bằng và dựa vào khoa học và công nghệ” [2].

Theo Luật của Quốc hội số 11/1998/QH ngày 02/12/1998 Giáo dục, trong hệ thống giáo dục quốc dân, “giáo dục sau đại học đào tạo trình độ thạc sĩ và trình độ tiến sĩ” [3], trong đó, mục tiêu của “đào tạo trình độ thạc sĩ giúp học viên nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo” [3]. Tại Điều 36 của Luật này quy định: “Nội dung giáo dục sau đại học phải giúp cho người học phát triển và hoàn thiện kiến thức khoa học cơ bản, kiến thức chuyên ngành, các bộ môn khoa học Mác - Lê Nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; phát huy năng lực sáng tạo, phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo; có khả

năng đóng góp vào sự phát triển khoa học, công nghệ, kinh tế - xã hội của đất nước. Đào tạo trình độ thạc sĩ phải bảo đảm cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức liên ngành; có đủ năng lực thực hiện công tác chuyên môn và NCKH trong chuyên ngành của mình” [3]. Như vậy, đối với HVCH, NCKH là nhiệm vụ bắt buộc, song hành với hoạt động học tập; HVCH không chỉ học tập trên lớp, mà còn phải tăng cường việc tự học, tự nghiên cứu, đặc biệt là “coi trọng việc phát huy năng lực thực hành, năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn” [3]. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế đối với hoạt động NCKH của HVCH các trường đại học cần được nghiên cứu và áp dụng những biện pháp đồng bộ, phù hợp mới có thể đẩy mạnh hoạt động NCKH của HVCH nói riêng và của các trường đại học nói chung, nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cũng như vị thế của các nhà trường, đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của xã hội và đất nước trong bối cảnh hiện nay.

**2. Phương pháp nghiên cứu**

Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính kết hợp định lượng trên cơ sở phân tích các quy chế, quy định của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo về NCKH; các số liệu báo cáo kết quả hoạt động NCKH của một số trường đại học. Qua nghiên cứu tổng hợp từ các công trình nghiên cứu và thực trạng hoạt động NCKH của HVCH tại một số trường đại học, bài viết chỉ ra những khó khăn, hạn chế trong hoạt động NCKH của học viên, từ đó, đề xuất giải pháp đẩy mạnh hoạt động NCKH của HVCH

tại các trường đại học.

### 3. Kết quả nghiên cứu

#### 3.1. Sự cần thiết của hoạt động nghiên cứu khoa học đối với học viên cao học tại các trường đại học

Điều 19 Luật Giáo dục năm 2019 quy định: “Hoạt động khoa học và công nghệ là một nhiệm vụ của cơ sở giáo dục” [4]. Điều 4 Nghị định số 109/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 cũng chỉ rõ: “Hoạt động khoa học và công nghệ cùng hoạt động đào tạo là nhiệm vụ chính của cơ sở giáo dục đại học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và kinh tế - xã hội của đất nước” [5]. Đối tượng của hoạt động khoa học và công nghệ trong các trường đại học không chỉ bao gồm giảng viên và các nhà khoa học khác, mà còn có cả sinh viên (SV), HVCH, nghiên cứu sinh... thuộc các loại hình đào tạo đang theo học tại trường. Nếu như đối với SV, thông qua hoạt động NCKH, SV được làm quen với phương pháp NCKH, nâng cao chất lượng học tập và có cơ hội vận dụng những kiến thức đã được trang bị để thực hiện các ý tưởng khoa học ngay còn khi còn học tập tại nhà trường, tạo cơ hội cho SV khởi nghiệp, thì đối với HVCH, hoạt động NCKH tạo ra những cơ hội thuận lợi để học viên được tham gia vào nhiều dự án nghiên cứu chuyên sâu, thực tế và thực hành trong lĩnh vực theo học. Sự cần thiết của hoạt động NCKH đối với HVCH được thể hiện ở một số điểm dưới đây:

*Thứ nhất*, NCKH góp phần củng cố, nâng cao vốn kiến thức về lý luận cũng như thực tiễn của HVCH. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành

thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không có liên hệ với thực tiễn là lý luận suông” [6]. Việc tích cực NCKH sẽ giúp HVCH làm rõ lý luận và gắn với liên hệ thực tiễn. Một trong những đặc điểm nổi bật của đối tượng HVCH chính là học viên theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ có độ tuổi khác nhau, công việc và các đơn vị công tác khác nhau, vì vậy, năng lực, trình độ và việc cập nhật kiến thức chuyên môn của HVCH sẽ có sự khác biệt khá rõ rệt. Chẳng hạn, với đối tượng HVCH là sinh viên vừa tốt nghiệp đại học, theo học luôn chương trình đào tạo thạc sĩ thì việc học tập sau đại học sẽ được thực hiện liên tục và các hoạt động học tập, nghiên cứu có thể sẽ thuận lợi hơn, mặc dù kinh nghiệm làm việc và vốn sống mỏng hơn so với đối tượng HVCH hiện đã có thời gian làm việc lâu năm tại các cơ quan nhà nước hoặc doanh nghiệp tư nhân..., nhưng lại bị gián đoạn nhất định về việc học tập sau thời gian tốt nghiệp đại học, khiến cho vốn kiến thức được tích lũy trong quá trình theo học đại học có thể bị “quên” dần theo thời gian và ảnh hưởng bởi các yếu tố khác. Hoạt động NCKH sẽ giúp HVCH bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở đại học; hiện đại hóa kiến thức chuyên ngành; tăng cường kiến thức liên ngành; hình thành năng lực tư duy, khả năng nghiên cứu độc lập và có đủ năng lực thực hiện công tác chuyên môn và NCKH trong chuyên ngành đào tạo, từ đó, củng cố kiến thức chuyên môn, đào sâu hơn những kiến thức được học và lấp đầy những kiến thức về đời sống xã hội để làm giàu vốn sống cho bản thân. Hơn nữa, để thực hiện nghiên cứu, HVCH phải tìm kiếm nguồn tài liệu, nghiên cứu và thực hiện thường

xuyên các thao tác tóm tắt, tổng thuật tài liệu và lựa chọn phương pháp NCKH phù hợp với đề tài, lĩnh vực nghiên cứu, do đó, NCKH sẽ là cơ hội để HVCH phát triển vốn kiến thức lý luận và thực tiễn, từ đó, làm hoàn thiện và phong phú thêm các tri thức khoa học.

*Thứ hai*, NCKH góp phần phát triển kỹ năng tư duy độc lập, sáng tạo, tinh thần tìm tòi, học hỏi, tích cực trau dồi kiến thức chuyên môn và kỹ năng mềm cho HVCH. Đối với SV, hoạt động NCKH có thể xem là một hoạt động không ngừng nghỉ từ lúc bắt đầu bước vào giảng đường đại học cho đến khi ra trường và thực hiện NCKH chính là một phương tiện quan trọng, giúp cho SV làm quen với các kỹ năng tự nghiên cứu, tự học, qua đó, khả năng của SV được bộc lộ, đồng thời, sự phân hoá SV cũng rất rõ ràng, và cũng chính qua đây, tác động trực tiếp đến cách học của SV cần phải có sự thay đổi cho thích hợp. Tuy nhiên, vẫn có nhiều SV trong quá trình học đại học không tham gia thực hiện đề tài NCKH, hoặc với quy định đào tạo theo tín chỉ hiện nay, trong nhiều chương trình đào tạo, để hoàn thành phần tốt nghiệp, ngoài việc thực hiện và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp/ đồ án tốt nghiệp..., SV có thể học các học phần thay thế theo quy định, vì vậy, kinh nghiệm cũng như khả năng NCKH của SV không có điều kiện được thể hiện. Còn đối với HVCH, hoạt động NCKH là bắt buộc, nhất là khi học viên phải triển khai đề tài nghiên cứu (luận văn đối với học viên theo học chương trình định hướng nghiên cứu và đề án đối với học viên theo học chương trình định hướng ứng dụng)..., cho nên, HVCH cần phải có những kỹ năng cơ bản để

tiến hành NCKH. Khi lựa chọn đề tài nghiên cứu, HVCH phải sử dụng các lập luận chặt chẽ cả về lý luận và thực tiễn để làm rõ tính cấp thiết, thời sự của vấn đề nghiên cứu; tổng quan các tài liệu nghiên cứu đã đề cập đến vấn đề một cách logic, hợp lý; xác định rõ mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu; lựa chọn các phương pháp nghiên cứu (định tính, định lượng...) để thực hiện nghiên cứu hiệu quả; xây dựng đề cương nghiên cứu, trong đó, chỉ rõ các nội dung nghiên cứu trên cơ sở bám sát vấn đề nghiên cứu; và triển khai viết luận văn/ đề án. Do bản chất của hoạt động NCKH là hoạt động tìm hiểu, khám phá, sáng tạo giải pháp nhằm ứng dụng vào thực tiễn phong phú, sinh động, nên trên cơ sở sự tìm tòi, nghiên cứu sẽ giúp cho người nghiên cứu phát triển lối tư duy độc lập, sáng tạo, không rập khuôn, máy móc, thể hiện được trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành, khả năng nghiên cứu độc lập, phát hiện giải quyết được nhiều vấn đề mới có ý nghĩa khoa học và thực tiễn. Qua đó, cũng giúp cho HVCH rèn luyện được tư duy phản biện - có thể đưa ra các lập luận để bác bỏ hay chứng minh một cách khoa học những quan điểm nào đó và phát triển khả năng suy nghĩ logic, đánh giá thông tin một cách chính xác và đưa ra những kết luận dựa trên dữ liệu thực tế. Các kỹ năng mềm của HVCH cũng được bổ sung như: Kỹ năng giao tiếp gồm kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo và làm việc nhóm là những hoạt động thường xuyên trong quá trình nghiên cứu; kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả để cân bằng giữa nghiên cứu, học tập và các hoạt động khác...

*Thứ ba*, NCKH tạo động lực giúp HVCH trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm,

góp phần nâng cao khả năng nghiên cứu tổng hợp và mở rộng, phát triển các mối quan hệ. Quá trình thực hiện NCKH, HVCH sẽ có cơ hội được học tập và làm việc với các nhà nghiên cứu và chuyên gia trong lĩnh vực của họ; được sự quan tâm, hướng dẫn sát sao của người hướng dẫn khoa học và mở rộng mối quan hệ, tạo dựng mạng lưới chuyên nghiệp hỗ trợ cho quá trình học tập, nghiên cứu và phát triển cơ hội nghề nghiệp trong tương lai qua việc tích cực tham gia các hội thảo, hội nghị khoa học. Học cao học dù ở bối cảnh nào thì giá trị các mối quan hệ trong lớp học cũng sẽ tạo nên tương tác tích cực cho người học. Đồng nghiệp cùng chí hướng, việc học hỏi kinh nghiệm thương trường, chia sẻ các kiến thức nghề nghiệp, vạch ra những thử thách mới trong xu hướng nghề nghiệp cấp cao... Tất cả tạo nên giá trị vô hình mà chỉ môi trường sau đại học mới có được.

*Thứ tư*, các sản phẩm NCKH sẽ góp phần nâng cao hiệu quả học tập cho HVCH và góp phần cải thiện kết quả học tập cho HVCH. HVCH có công trình nghiên cứu là bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành, kỹ yếu hội thảo khoa học thuộc quy định của cơ sở đào tạo sẽ có thể được cộng điểm thưởng trong đánh giá luận văn/ đề án, và nhận được sự ủng hộ, chia sẻ của các nhà khoa học cũng như các thành viên trong Hội đồng đánh giá. Khi học viên bảo vệ thành công đề tài nghiên cứu/ luận văn/ đề án, cùng với việc đảm bảo các điều kiện khác, HVCH sẽ được cơ sở đào tạo công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ - kết quả của quá trình học tập, nghiên cứu sau đại học và mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp cho HVCH

trong tương lai.

Có thể nói, môi trường NCKH và học thuật sẽ mang lại cho HVCH nhiều lợi ích để gia tăng đáng kể về kiến thức và kinh nghiệm nghiên cứu, là cầu nối giữa lý thuyết với nghiên cứu ứng dụng, từ đó, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo cho bản thân và các cơ sở giáo dục đại học.

### **3.2. Thực trạng hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên cao học tại các trường đại học**

Số liệu từ Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) cho thấy, năm 2022 cả nước có 239 cơ sở giáo dục đại học (gồm 172 cơ sở đào tạo công lập và 67 cơ sở đào tạo ngoài công lập), quy mô đào tạo sau đại học tăng gấp 1,5 lần trong giai đoạn 2011-2021, với 118 cơ sở đào tạo trình độ tiến sĩ và 120 cơ sở đào tạo trình độ thạc sĩ; trong đó, quy mô đào tạo trình độ thạc sĩ tăng từ 105.801 học viên năm 2016 lên 109.886 năm 2021, tăng bình quân gần 1%/năm; và đến tháng 12/2023, giảm xuống chỉ còn 88.243 học viên/ 244 cơ sở giáo dục đại học [7].

Cao học là chương trình học tập sau đại học. Chương trình giáo dục này đào tạo các kiến thức học thuật và kỹ năng chuyên sâu hơn về một lĩnh vực nghiên cứu cụ thể, do vậy, đòi hỏi HVCH phải thường xuyên rèn luyện khả năng tư duy, lập luận, tiếp cận với các phương pháp nghiên cứu phù hợp với định hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng của chương trình đào tạo thạc sĩ. Nhìn chung, nhiều trường đại học đã quan tâm, ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ HVCH tham gia NCKH, vì vậy, đã khơi dậy sự đam mê và thu hút HVCH tham gia. Các hình thức NCKH của HVCH bao gồm:

*Một là*, thực hiện đề tài NCKH (do HVCH chủ trì) hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu của giảng viên. Đối với hoạt động này, có thể thấy, mặc dù nhà trường đã thực hiện đầy đủ các khâu giám sát từ đề xuất đến nghiệm thu dưới dạng báo cáo khoa học cho HVCH từ cấp khoa đến cấp trường, nhưng về bản chất vẫn còn một khoảng cách khá xa giữa quá trình viết, hoàn thành các báo cáo đề tài và việc triển khai một đề tài nghiên cứu thực sự. Thực tế, HVCH tham gia các hoạt động này chủ yếu theo phong trào, chưa thực sự có đóng góp nổi bật về lý luận và thực tiễn.

*Hai là*, tham gia các hoạt động hỗ trợ kiến thức, bồi dưỡng, nâng cao năng lực NCKH, chuyển giao công nghệ cho HVCH. Hoạt động này thể hiện rõ nhất là trong các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, hầu như tất cả các trường đại học đều giảng dạy học phần “Phương pháp nghiên cứu khoa học” với thời lượng 2-4 tín chỉ ngay ở học kỳ đầu tiên của chương trình đào tạo, nhằm trang bị cho HVCH phương pháp NCKH để có thể thiết kế được một đề cương NCKH, biết cách xử lý, thống kê và phân tích số liệu thu thập được trong quá trình nghiên cứu, đồng thời có thể trình bày các kết quả nghiên cứu. Học phần này cũng hướng dẫn HVCH cách sử dụng một số phần mềm xử lý thống kê dữ liệu nghiên cứu... Ngoài ra, nhiều trường đại học còn tổ chức các hội thảo về phương pháp nghiên cứu khoa học dành cho HVCH, Nghiên cứu sinh, hoặc các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về nâng cao năng lực NCKH cho người học nói chung, HVCH nói riêng. Đây là những hoạt động có ý nghĩa, mang lại hiệu quả, tính ứng dụng cao, vì vậy,

được các trường đại học quan tâm và thu hút HVCH chủ động, tích cực tham gia.

*Ba là*, tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn khoa học; các cuộc thi, diễn đàn học thuật trong và ngoài nước dành cho HVCH. Nhà trường có thể là đơn vị chủ trì tổ chức hội thảo khoa học cho HVCH hoặc giới thiệu cho HVCH các hội thảo để học viên tham gia. Trên thực tế, nhiều trường đại học đã quan tâm triển khai hoạt động này và đạt được kết quả rõ rệt. Chẳng hạn, năm học 2022-2023, Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức 01 hội thảo khoa học cho HVCH, qua đó, đã tạo sân chơi bổ ích cho học viên và giảng viên tham gia NCKH, kết quả số lượng bài viết tăng lên vượt bậc so với các năm trước, đạt từ 150 công trình năm 2021-2022 lên 341 công trình (tăng 127%) [8].

*Bốn là*, đăng tải các bài viết trên tạp chí khoa học và kỷ yếu hội thảo khoa học. Quá trình HVCH tham gia vào các hoạt động nghiên cứu hoặc các sự kiện khoa học sẽ là cơ hội và tạo động lực để HVCH viết bài báo và công bố bài báo trên tạp chí khoa học và kỷ yếu hội thảo khoa học. Nhiều HVCH đã công bố các bài viết có nội dung liên quan đến đề tài luận văn cao học/ đề án tốt nghiệp của học viên và nhận được sự đánh giá cao của các thành viên Hội đồng chấm luận văn cao học/ đề án tốt nghiệp, cũng như của cơ sở đào tạo.

*Năm là*, thực hiện luận văn đối với học viên theo học chương trình định hướng nghiên cứu và đề án đối với học viên theo học chương trình định hướng ứng dụng. Có thể nói, chất lượng đào tạo thạc sĩ phụ thuộc nhiều yếu tố, trong đó có yếu tố chất lượng thực hiện luận văn/ đề án tốt nghiệp. Chất lượng

thực hiện luận văn/ đề án tốt nghiệp lại chịu sự ảnh hưởng, chi phối trực tiếp bởi hệ thống kinh nghiệm NCKH của HVCH. Thông tư số 23/2021/TT ngày 30/8/2021 về Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định rõ: “Học viên theo học chương trình định hướng nghiên cứu phải thực hiện một đề tài nghiên cứu có khối lượng từ 12 đến 15 tín chỉ, kết quả được thể hiện bằng luận văn”, trong đó “Luận văn là một báo cáo khoa học, tổng hợp các kết quả nghiên cứu chính của học viên”, “có đóng góp về lý luận, học thuật hoặc phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo; thể hiện năng lực nghiên cứu của học viên” [9]. Còn “Đối với học viên theo học chương trình định hướng ứng dụng phải thực hiện một học phần tốt nghiệp từ 6 đến 9 tín chỉ dưới hình thức đề án, đồ án hoặc dự án (sau đây gọi chung là đề án), trong đó “Báo cáo đề án là một bản thuyết minh quá trình xây dựng, triển khai và kết quả triển khai đề án”, “Đề xuất và kiểm nghiệm được mô hình, giải pháp mới để giải quyết hiệu quả những thách thức trong thực tiễn; thể hiện năng lực ứng dụng khoa học, công nghệ và giải quyết vấn đề của học viên” [9]. Vì vậy, chất lượng, phương pháp và kinh nghiệm NCKH của HVCH sẽ từng bước được nâng lên thông qua thực tiễn học tập và nghiên cứu, đặc biệt là thực hiện tốt luận văn/ đề án tốt nghiệp, qua đó, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ NCKH và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Trên thực tế, nhiều luận văn/ đề án tốt nghiệp của HVCH có giá trị cả về lý luận và thực tiễn, thực sự là những công trình khoa học có tính mới; đáp ứng yêu cầu đòi hỏi, tính cấp thiết của địa

phương, đơn vị. Sản phẩm của đào tạo sau đại học nói chung và đào tạo trình độ thạc sĩ nói riêng của cả nước trong thời gian qua chính là đã tạo nên đội ngũ cán bộ khoa học đông đảo và rộng khắp trên mọi lĩnh vực. Họ đã tham gia vào việc xác định đường lối đổi mới đất nước, xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và đóng góp tích cực vào việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Như vậy, hoạt động NCKH của HVCH được các trường đại học quan tâm và thể hiện đa dạng với nhiều loại hình nhằm mục tiêu thúc đẩy hoạt động NCKH và nâng cao chất lượng đào tạo cho Nhà trường. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động NCKH của HVCH tại các trường đại học vẫn có những hạn chế, khó khăn sau:

Trước hết, việc tiến hành các NCKH của HVCH ở nhiều trường đại học chưa được phát huy vì còn khó khăn về chính sách đầu tư, cơ chế thu hút, khen thưởng HVCH tham gia NCKH và đặc biệt là môi trường cho hoạt động NCKH của giảng viên, HVCH và nghiên cứu sinh.

Bên cạnh đó là khó khăn trong tìm kiếm và xử lý số liệu. Đối với những đề tài, đề án, các số liệu đóng vai trò hết sức quan trọng, song việc tìm kiếm và xử lý các số liệu lại là một “chướng ngại vật” mà các HVCH cần phải vượt qua. Thực tế cho thấy các số liệu đối với từng ngành, từng lĩnh vực cụ thể không phải là dễ tìm kiếm, bởi lẽ các đơn vị cung cấp rất khó chia sẻ hoặc nếu có là những số liệu tính thực tế không cao (đối với các quan quản lý, doanh nghiệp). Khi đã có số liệu, việc xử lý những số liệu đó cũng gặp không ít khó khăn do sự khác biệt về số liệu của những nguồn khác

nhau, hay sự thiếu hụt số liệu ở một thời điểm, giai đoạn nhất định sẽ khiến cho việc xử lý các số liệu này không được toàn diện và hiệu quả.

Thêm vào đó, kỹ năng và kinh nghiệm NCKH của một số HVCH còn hạn chế, thiếu kiến thức nền tảng để thực hiện nhiệm vụ NCKH; nhiều học viên chưa thật sự tích cực trong công tác NCKH; một số học viên chỉ tập trung vào học tập, ôn thi, kiểm tra..., chưa đầu tư thời gian thích hợp vào công tác NCKH.

Ngoài các công trình NCKH có chất lượng, thực tế cũng cho thấy, một số công trình NCKH có khả năng ứng dụng, vận dụng vào thực tiễn còn hạn chế, biểu hiện như: có những đề tài có phạm vi nghiên cứu quá rộng, nên kết quả nghiên cứu không sâu, nội dung còn dàn trải; một số đề tài có tính khoa học, tính thực tiễn chưa cao, thiếu tính logic giữa các nội dung cần nghiên cứu, văn phong thiếu mạch lạc, rõ ràng...

Trong bài báo “Kỹ năng NCKH của HVCH chuyên ngành Quản lý giáo dục trong việc thực hiện luận văn tốt nghiệp tại Trường Đại học Sài Gòn” [10], tác giả My Giang Sơn đã khẳng định chất lượng đào tạo thạc sĩ Quản lý giáo dục phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó, không thể không kể đến luận văn thạc sĩ. Kỹ năng nghiên cứu khoa học ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện luận văn của học viên. Bài viết đã chỉ ra một số tồn tại trong NCKH của HVCH chuyên ngành Quản lý giáo dục như: lúng túng trong việc đặt tên đề tài, xác định cách tiếp cận nghiên cứu, xác định và trình bày các vấn đề lý luận cơ bản của đề tài, lúng túng trong việc xác định nội dung hỏi và cách đặt câu hỏi, hạn chế trong kỹ năng nghiên cứu lý

luận và thực tiễn...

Cuối năm 2022, cử tri Thành phố Đà Nẵng phản ánh và kiến nghị Bộ GD&ĐT xem xét tình trạng đào tạo thạc sĩ nói riêng và đào tạo sau đại học nói chung có chất lượng chưa cao, ít có công trình mang tính đột phá, hiệu quả, áp dụng trong đời sống xã hội. Đầu năm 2023, Bộ GD&ĐT thừa nhận, do nguồn lực đầu tư hạn chế, chất lượng đào tạo sau đại học không đồng đều trong toàn hệ thống. Bộ GD&ĐT cho biết có những cơ sở đào tạo với các kết quả nghiên cứu trong quá trình đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ là những công trình khoa học cơ bản, đáp ứng hiệu quả yêu cầu, tính cấp thiết của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững của đất nước. Song cũng có một số cơ sở, chất lượng lại có chiều hướng đi xuống do chưa tuân thủ chặt chẽ quy chế đào tạo; chất lượng nhiều công bố khoa học bắt buộc chưa cao, chỉ ở mức đối phó đủ điều kiện công trình; nỗ lực, dễ dãi khi thành lập hội đồng đánh giá luận văn, luận án... [11]. Điều đó cho thấy, chất lượng NCKH của HVCH tại các trường đại học còn bất cập, và cần phải tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh, thực hiện nghiêm túc hơn nữa.

Ngoài ra, nhiều trường đại học chưa làm tốt công tác truyền thông về việc triển khai đến HVCH tầm quan trọng của hoạt động NCKH đối với HVCH; cũng như vấn đề chuyển giao khoa học công nghệ; chưa có sự hỗ trợ tích cực về hoạt động chuyển giao đến đội ngũ cán bộ giảng viên, các nhà nghiên cứu, các nhà khoa học và HVCH, thiếu sự liên kết giữa nhà trường với doanh nghiệp để tạo đầu ra cho nghiên cứu.



### 3.3. Giải pháp đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên cao học tại các trường đại học

NCKH đóng vai trò quan trọng trong việc hoàn thiện các HVCH ở khía cạnh học thuật và chuyên môn, đồng thời, các kết quả của công trình NCKH có thể đưa đến những ứng dụng thực tiễn vào đời sống nếu đó là những nghiên cứu hiệu quả. Kết quả NCKH của HVCH thể hiện trong các đề tài, công bố khoa học và kết tinh trong luận văn/ đề án tốt nghiệp chính là sản phẩm của quá trình NCKH của HVCH dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học, trong đó, không chỉ thể hiện trí tuệ, nhận thức, năng lực và kinh nghiệm của HVCH về vấn đề nghiên cứu, mà còn là sự đóng góp khoa học cả về ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn cho cơ sở đào tạo HVCH nói riêng và cho xã hội nói chung. Từ thực trạng trên, để đẩy mạnh hoạt động NCKH của HVCH tại các trường đại học cần tập trung vào những vấn đề sau:

*Thứ nhất*, thường xuyên tổ chức tốt hoạt động bồi dưỡng, phát triển năng lực NCKH cho HVCH. Các kỹ năng cụ thể cần tăng cường rèn luyện cho HVCH như: kỹ năng đặt tên đề tài nghiên cứu; kỹ năng xây dựng giả thuyết khoa học; kỹ năng trình bày tổng quan và trích dẫn tài liệu; kỹ năng soạn thảo công cụ khảo sát; kỹ năng thực hiện bài báo và công bố khoa học... Những nội dung này có thể lồng ghép trong các học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ và đặc biệt cần tăng cường chất lượng dạy học học phần “Phương pháp NCKH” trong chương trình đào tạo thạc sĩ (dành thời lượng đáng kể; phân công giảng viên giảng dạy có năng lực, kinh nghiệm và đúng chuyên ngành đào tạo). Thông

qua quá trình bồi dưỡng, năng lực NCKH của học viên sẽ được củng cố, bổ sung và hoàn thiện. Các khả năng về tri thức, kỹ năng, phương pháp, kinh nghiệm NCKH được tăng cường, củng cố, giúp học viên từng bước nâng cao năng lực NCKH, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

*Thứ hai*, đa dạng hóa các hình thức NCKH của HVCH. Để hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ, HVCH đều phải thực hiện luận văn/ đề án tốt nghiệp - đó cũng là công trình NCKH có ý nghĩa quan trọng đối với mỗi HVCH - tuy nhiên, để hoàn thành luận văn/ đề án tốt nghiệp đòi hỏi HVCH phải tập trung nghiên cứu, thu thập tài liệu và trình bày kết quả nghiên cứu một cách bài bản, logic theo quy định của cơ sở đào tạo. Để chuẩn bị cho sản phẩm nghiên cứu đó, các trường đại học cần triển khai nhiều hình thức NCKH để HVCH có thể làm quen, rèn luyện năng lực nghiên cứu. Thực tiễn cho thấy, để thúc đẩy phong trào NCKH của HVCH phát triển thì cần có sự hỗ trợ, động viên khích lệ của cả Ban Lãnh đạo Trường, Khoa và quan trọng nhất là giảng viên giảng dạy. Thầy cô hướng dẫn thường xuyên tìm tòi nghiên cứu các đề tài mới mang tính thời sự và phổ biến đến HVCH. Thầy cô không những thúc đẩy niềm đam mê NCKH cho học viên, mà còn gắn kết việc học song hành với việc NCKH, góp phần giúp hoạt động NCKH của học viên không ngừng phát triển. HVCH có thể cùng giảng viên thực hiện các đề tài nghiên cứu của bộ môn, của Khoa, của Trường hoặc các cấp cao hơn với vai trò là thành viên tham gia đề tài nghiên cứu. Giảng viên giúp HVCH hình thành và điều chỉnh đề cương nghiên cứu, phát

hiện những sai sót, cố vấn cho HVCH trong giải quyết những vướng mắc, chỉ dẫn cho HVCH tiến hành những khảo sát thực nghiệm...; đánh giá, khích lệ, khơi dậy năng lực sáng tạo của HVCH trong suốt quá trình nghiên cứu. Việc phát triển kỹ năng NCKH thông qua giảng dạy các học phần chuyên ngành rất quan trọng, bởi từ nội dung của các học phần sẽ có nhiều vấn đề vạch ra cho HVCH nghiên cứu. HVCH có thể cùng giảng viên tham gia viết bài cho hội thảo khoa học các cấp, viết bài báo cho các tạp chí với vai trò là tác giả hoặc là đồng tác giả dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học. Các trường đại học cũng có thể tổ chức các cuộc thi với giải thưởng phù hợp với ngành đào tạo hay nhu cầu của HVCH để khơi dậy và phát triển khả năng NCKH của HVCH... Việc thực hiện đa dạng hình thức NCKH và linh hoạt, gắn với các thời điểm khác nhau trong quá trình HVCH theo học chương trình đào tạo thạc sĩ sẽ giúp học viên có thể chủ động sắp xếp thời gian, công việc để lựa chọn tham gia những hình thức nghiên cứu phù hợp, vừa tích lũy kinh nghiệm, rèn luyện năng lực vừa tạo được sự chuẩn bị tốt nhất để hoàn thiện công trình nghiên cứu có ý nghĩa quan trọng sau này là luận văn/ đề án tốt nghiệp.

*Thứ ba*, xây dựng ngân hàng đề tài NCKH dựa trên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ của các trường đại học. Hiện nay, để tạo điều kiện cho HVCH lựa chọn đề tài nghiên cứu làm luận văn/ đề án tốt nghiệp, nhiều trường đại học đã xây dựng ngân hàng đề tài gắn với ngành đào tạo và định hướng chương trình đào tạo nghiên cứu hoặc ứng dụng của học viên, từ đó, học viên có thể nghiên cứu

và lựa chọn đề tài phù hợp với chuyên môn, năng lực của mình nhất, vừa thuận lợi trong quá trình triển khai vừa đáp ứng được các điều kiện của ngành học. Chẳng hạn, đối với ngành đào tạo về Quản lý kinh tế, đề tài/ luận văn/ đề án nghiên cứu của HVCH là một nghiên cứu chi tiết về các khía cạnh quản lý và hoạt động kinh tế, tập trung vào việc nghiên cứu, phân tích và đánh giá các nguyên tắc, quy trình và phương pháp quản lý trong lĩnh vực kinh tế. Luận văn/ đề án này giúp hiểu rõ hơn về cách thức tổ chức, lập kế hoạch và điều hành các hoạt động kinh tế trong một tổ chức hoặc hệ thống kinh tế. Nó cũng tạo cơ hội để nghiên cứu và đề xuất các giải pháp, chiến lược và chính sách quản lý kinh tế để cải thiện hiệu quả và đạt được mục tiêu kinh doanh. Vì vậy, các trường đại học có thể xây dựng ngân hàng đề tài cho luận văn/ đề án của HVCH liên quan đến các chủ đề như: Tối ưu hóa quản lý chuỗi cung ứng trong ngành sản xuất để tăng cường hiệu quả và giảm chi phí; Chiến lược tiếp thị kỹ thuật số trong thị trường hiện đại để nắm bắt cơ hội tiếp cận khách hàng một cách hiệu quả; Tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua quản lý nguồn nhân lực và phát triển các chương trình đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng và hiệu suất làm việc của nhân viên; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý tài chính để tạo ra các mô hình dự báo và phân tích tài chính chính xác hơn; Đánh giá tác động của chính sách tiền tệ đối với tăng trưởng kinh tế và xác định các biện pháp để điều chỉnh tình hình kinh tế hiện tại; Quản lý rủi ro tài chính trong ngành ngân hàng và bảo hiểm bằng cách áp dụng các phương

pháp và công cụ phân tích rủi ro hiệu quả; Điều chỉnh chiến lược giá cả để tối đa hóa lợi nhuận và đáp ứng được sự cạnh tranh trên thị trường; Nghiên cứu về quản lý chuỗi cung ứng toàn cầu và hiệu quả kinh tế để tìm ra các phương pháp và quy trình tối ưu nhằm tăng cường sự linh hoạt và khả năng đáp ứng của chuỗi cung ứng; Phân tích ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đối với quản lý kinh tế và hoạt động doanh nghiệp, và xác định các biện pháp thích ứng và giảm thiểu tác động tiêu cực...

Hay như đối với HVCH ngành Luật kinh tế, có thể xây dựng danh mục đề tài luận văn/ đề án nghiên cứu như: pháp luật về doanh nghiệp, cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, an sinh xã hội, thương mại điện tử, chứng khoán... Cụ thể hơn, các trường đại học có thể lập danh mục ngân hàng đề tài luận văn/ đề án chuyên sâu hơn như: giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng; pháp luật về quyền tự do kinh doanh của ngân hàng thương mại; pháp luật về quảng cáo; pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; pháp luật về hợp đồng lao động; pháp luật về xử lý nợ thuế; pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh thương mại; pháp luật về xúc tiến thương mại; pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trong thương mại điện tử; hòa giải thương mại theo pháp luật Việt Nam hiện nay...

Trên cơ sở ngân hàng đề tài đó, HVCH lựa chọn, xác định tên đề tài phù hợp nhất cho nghiên cứu của mình. Tuy nhiên, các trường đại học cần thường xuyên rà soát, cập nhật và bổ sung ngân hàng đề tài NCKH để đảm bảo tính thời sự cho các đề tài gắn với bối cảnh trong nước và quốc tế luôn có nhiều thay đổi

như: các chủ đề liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, xu hướng chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững, công nghệ tài chính và những vấn đề có tính chất toàn cầu... Có như vậy, HVCH mới có nhiều lựa chọn nghiên cứu, hơn nữa, các đề tài NCKH có tính mới, đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn và mang ý nghĩa ứng dụng. Và như vậy, kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ thực sự có những đóng góp thiết thực cho đời sống, qua đó, khẳng định năng lực nghiên cứu của HVCH và chất lượng đào tạo của trường đại học.

*Thứ tư*, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HVCH trong hoạt động NCKH. Để thực hiện biện pháp này, HVCH cần tích cực hóa hoạt động NCKH, chủ động, tự giác, sáng tạo hơn trong NCKH. Công tác NCKH đòi hỏi sự kiên trì, kiên định lập trường tư tưởng, xác định rõ mục đích, nhiệm vụ NCKH; tích cực học tập, tự bồi dưỡng kiến thức; say mê tìm tòi, sáng tạo trong nghiên cứu; phân bổ thời gian NCKH phù hợp; luôn tìm tòi sáng tạo, có sự trao đổi với giảng viên hướng dẫn và xin ý kiến chuyên gia.

*Thứ năm*, xây dựng môi trường nghiên cứu khoa học tích cực cho HVCH. Điều kiện, môi trường NCKH ở các trường đại học cần đảm bảo cho việc phát triển năng lực NCKH của học viên, thúc đẩy học viên tích cực học tập, rèn luyện, phát triển khả năng của mình. Nâng cao chất lượng, xây dựng môi trường NCKH, các điều kiện thuận lợi cho quá trình NCKH của học viên là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, là trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng trong các trường đại học. Trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay,

các trường đại học cần đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, NCKH. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của trang mạng nội bộ, mạng Internet ở thư viện, phòng đọc,... Nghiên cứu xây dựng thư viện, kho dữ liệu số hóa riêng, tạo điều kiện để học viên cập nhật thông tin, bổ sung kiến thức mới, nắm bắt những thành tựu khoa học của các nước trong khu vực và trên thế giới. rà soát lại hệ thống giáo trình, phòng chuyên dùng, kịp thời bổ sung về số lượng, nâng cao về chất lượng, đáp ứng nhu cầu NCKH của HVCH. Tăng cường bổ sung cơ sở vật chất, tiến hành thay thế, sửa chữa kịp thời trang thiết bị, máy móc, dụng cụ hư hỏng. Tạo điều kiện cho HVCH thực hiện NCKH như: tăng thời gian làm thí nghiệm, có các chính sách quy định hỗ trợ cơ sở vật chất cho các NCKH liên ngành (cần sử dụng cơ sở vật chất của nhiều Khoa khác nhau). Đặc biệt, các trường đại học cần phải tăng cường công tác truyền thông, phổ biến rộng rãi cho HVCH biết về các lợi ích khi tham gia NCKH như: chính sách cộng điểm khuyến khích cho HVCH có bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành gắn với nội dung luận văn/ đề án tốt nghiệp hoặc các học phần trong chương trình đào tạo; chính sách khen thưởng cho HVCH có tham gia tích cực hoạt động NCKH; khen thưởng cho HVCH có bài báo công bố quốc tế, đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế - kỹ thuật cao; các giá trị giải thưởng, kinh phí hỗ trợ cho HVCH tham gia NCKH... Nói chung, các quy định, hướng dẫn các bước thực hiện, tiêu chí, phương pháp đánh giá được nêu cụ thể trong quy trình NCKH của HVCH được phổ biến công

khai, rộng rãi tới cán bộ, GV và HVCH toàn trường, để thu hút HVCH tích cực, chủ động tham gia hoạt động NCKH.

*Thứ sáu*, cần tăng cường công khai, minh bạch danh mục đề tài luận văn, danh sách HVCH, người hướng dẫn và nội dung các luận văn trên trang thông tin điện tử của cơ sở đào tạo theo quy định hiện hành. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của HVCH, của người hướng dẫn, của các nhà khoa học là phản biện độc lập, là thành viên các hội đồng đánh giá luận văn/ đề án; đề cao liêm chính khoa học, tránh nể nang, dễ dãi trong việc hướng dẫn, đánh giá và phản biện luận văn/ đề án cao học. Thực hiện nghiêm túc quy định về liêm chính học thuật trong học tập và NCKH, đồng thời, có chế tài xử lý các hành vi đạo văn trong thực hiện đề tài NCKH, luận văn/ đề án của học viên. Có như vậy, mới tăng cường sự minh bạch, đảm bảo sự công bằng và nâng cao chất lượng đào tạo.

#### **4. Kết luận**

Trường đại học là nơi đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trình độ đại học, sau đại học, đồng thời là cơ sở NCKH. Hoạt động NCKH của trường đại học trực tiếp tham gia vào quá trình nâng cao chất lượng công tác giáo dục, đào tạo của nhà trường. NCKH cũng là nhu cầu của giảng viên, HVCH và SV nhằm xây dựng, hoàn thiện thế giới quan, phương pháp luận khoa học, tiến tới xây dựng, hoàn thiện phẩm chất, nhân cách, năng lực công tác trong quá trình giảng dạy, học tập tại trường và sau khi ra trường. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng NCKH là yêu cầu thường xuyên của các trường đại học.

Chương trình đào tạo thạc sĩ với mục tiêu đào tạo ra những người học với

những chuyên môn sâu, nhất định phải gắn với hoạt động NCKH của HVCH. Nói cách khác, đối với HVCH, nhiệm vụ NCKH là hết sức cần thiết và song hành với hoạt động học tập. Các hoạt động NCKH của HVCH hướng đến chủ yếu là các giá trị thực tiễn của những đề tài nghiên cứu, góp phần mang những lý luận và kết quả cuối cùng vận dụng vào những hoạt động phát triển của đời sống. Vì vậy, đẩy mạnh hoạt động NCKH cho HVCH là một nhiệm vụ quan trọng mà các trường đại học phải thường xuyên

quan tâm, có các biện pháp triển khai phù hợp, kịp thời. Có như vậy, bài toán về chất lượng đào tạo sau đại học nói chung và đào tạo thạc sĩ nói riêng mới được nâng cao, góp phần tạo ra nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động và củng cố niềm tin cho xã hội. Đồng thời, đẩy mạnh được hoạt động NCKH nói chung và khẳng định được vai trò của NCKH đối với HVCH nói riêng, các trường đại học sẽ sớm hoàn thành mục tiêu “Mỗi trường đại học là một viện nghiên cứu”.

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Quốc hội, *Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13* ngày 18/6/2013, 2013.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ hai số 02-NQ/HNTW Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000*, 1996.
- [3]. Quốc hội, *Luật số 11/1998/QH* ngày 02/12/1998 *Giáo dục*, 1998
- [4]. Quốc hội, *Luật Giáo dục số 43/2019/QH14* ngày 14 /6/2019, 2019.
- [5]. *Chính phủ*, Nghị định số 109/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, 2022.
- [6]. Nxb.Chính trị quốc gia, *Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.11*, Hà Nội, 2011.
- [7]. Nhật Hồng, *Chuyên đề: Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại học, Bài 1: Những con số phát triển của giáo dục đại học Việt Nam*, <https://daibieunhandan.vn/giao-duc--y-te1/bai-1-nhung-con-so-phat-trien-cua-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-i348383/>. 2023. Truy cập Thứ Tư, 01/11/2023, 17:20.
- [8]. Huỳnh Thanh Thúy, Huỳnh Thị Xuân Thùy, “*Một số giải pháp phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên sau đại học tại Trường Đại học Thủ Dầu Một*”, Kỷ yếu Hội nghị khoa học Trường Đại học Thủ Dầu Một 2024, Tập 2, 2024.
- [9]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Thông tư số 23/2021/TT* ngày 30/8/2021 về *Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT*, 2021.
- [10]. My Giang Sơn, “*Kĩ năng NCKH của HVCH chuyên ngành Quản lý giáo dục trong việc thực hiện luận văn tốt nghiệp tại Trường Đại học Sài Gòn*”, *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, số 22-2017.
- [11]. Thanh Hùng, *Đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ nhiều nhưng ít công trình hiệu quả*, <https://vietnamnet.vn/cu-tri-phan-anh-dao-cao-thac-si-tien-si-nhieu-nhung-it-cong-trinh-hieu-qua-2111108.html>. 2023. Truy cập Thứ sáu, 17/02/2023 - 01:00.